TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số **145**/2023/HSST
Ngày 20/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Tấn Anh
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Công Chi
Ông Phạm Hồng Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngô Khánh Loan - Thư ký Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm: Hội trường xét xử hình sự Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu và điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 138/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

TRẦN DUY T - Sinh ngày 10 tháng 8 năm 1987, tại: TP. Đà Nẵng; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Số A đường N, tổ C, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T (*Đã chết*) và bà Nguyễn Thị H (*Sinh năm 1965*); có vợ: bà Lê Thị Mỹ H1 (*Đã ly hôn*) và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2013;

Tiền án: Ngày 22/10/2020, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 92/2020/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/3/2023.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 20/11/2017, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng theo Quyết định số 68/2017/QĐ-TA. Chấp hành xong ngày 16/7/2018.

- Ngày 15/8/2023, bị Công an quận L, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 597/QĐ-XPHC. Chấp hành xong ngày 17/10/2023.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 07/8/2023, bị tạm giữ ngày 07/8/2023, tạm giam ngày 15/8/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đ. (*Có mặt*)

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn K – sinh năm 2002; nơi cư trú: Tổ A, phường H, quận L, TP .. (*Vắng mặt, không có lý do*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Duy T là đối tượng nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng cho bản thân, ngày 07/8/2023, T liên lạc với đối tượng tên "T1" (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) qua mạng xã hội Zalo mua ma túy đá với giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Sau đó, T đến trước B thành phố Đà Nẵng nhận ma túy và giao tiền mặt cho T1. Rồi T đến nhà nghỉ trên đường N (không nhớ rõ địa chỉ) thuê phòng để sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong thì T đem số ma túy còn lại về nhà cất tại số A N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng để sử dụng cho những lần tiếp theo. Đến 17h10 cùng ngày, T tiếp tục lấy số ma túy đã cất giấu ra và tìm địa điểm để sử dụng. Khi đang đứng trước nhà số G N, phường H, quận L thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận L phối hợp với Công an phường H kiểm tra hành chính, phát hiện và bắt quả tang .

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nylon kích thước 07x04cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng;
- 01 Căn cước công dân mang tên Trần Duy T;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen gắn sim số 0905.113.253; 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, không gắn thẻ sim.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Trần Duy T ở địa chỉ số A N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, Cơ quan điều tra tiếp tục thu giữ:

- 01 bình nhựa trên nắp có gắn ống hút và nỏ thủy tinh;
- 01 ống hút nhựa màu xanh gọt nhọn một đầu;
- 01 bật lửa màu xanh.

Ngày 14/8/2023, Phòng K1 Công an thành phố Đ ban hành Kết luận giám định số 708/KLGĐ-KTHS xác định: tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu A: 1,737 gam.

Tại Cáo trạng số 137/CT-VKS ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Trần Duy T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Duy T từ 02 (*Hai*) năm 06 (*Sáu*) tháng đến 03 (*Ba*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy còn lại sau khi giám định, 01 bình nhựa trên nắp có gắn ống hút và nỏ thủy tinh; 01 ống hút nhựa màu xanh gọt nhọn một đầu; 01 bật lửa màu xanh..

- Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, không gắn thẻ sim.

- Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen gắn sim số 0905.113.253; 01 Căn cước công dân mang tên Trần Duy T;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Trần Duy T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và tang vật thu giữ được. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định:

Vào lúc 17h20 ngày 07/8/2023, tại trước nhà số G N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận L phối hợp với Công an phường H tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện, bắt quả tang Trần Duy T cất giữ 1,737 gam ma túy Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Trần Duy T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức rõ ma tuý gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển nòi giống của dân tộc, ma tuý là tệ nạn xã hội và là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 92/2020/HSST ngày 22/10/2020, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/3/2023 chưa được xóa án tích nhưng đã bất chấp các quy định của pháp luật, vẫn tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng thể hiện sự bất chấp, coi thường pháp luật. Lần phạm tội này của bị cáo T theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự thuộc trường hợp tái phạm, do đó bị cáo T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần thiết xử phạt bị cáo hình phạt tù cao hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát mới đủ sức răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đồng thời, áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, HĐXX quyết định phạt bổ sung bị cáo Trần Duy T số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*)

[5] Đối với đối tượng tên "T1" bán ma tuý cho Trần Duy T: hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau là có cơ sở.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với toàn bộ chất ma túy còn lại sau khi giám định, 01 bình nhựa trên nắp có gắn ống hút và nỏ thủy tinh; 01 ống hút nhựa màu xanh gọt nhọn một đầu; 01 bật lửa màu xanh là công cụ để sử dụng ma túy cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, không gắn thẻ sim, bị cáo sử dụng vào việc liên hệ mua ma tuý nên cần tịch thu, sung công quỹ Nhà nước;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen gắn sim số 0905.113.253; không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần quy trữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo T.

- Đối với 01 Căn cước công dân mang tên Trần Duy T cần trả lại cho bị cáo T.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Duy T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Duy T **04 (Bốn) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 07 tháng 8 năm 2023.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Duy T số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*)

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy còn lại sau khi giám định, 01 bình nhựa trên nắp có gắn ống hút và nỏ thủy tinh; 01 ống hút nhựa màu xanh gọt nhọn một đầu; 01 bật lửa màu xanh.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, không gắn thẻ sim.

- Quy trữ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen gắn sim số 0905.113.253; để đảm bảo thi hành án cho bị cáo T.

- Trả lại cho bị cáo T 01 Căn cước công dân mang tên Trần Duy T.

(*Hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22 tháng 11 năm 2023*)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Trần Duy T phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA. quận Liên Chiểu;
- Nhà tạm giữ CAQ.Liên Chiểu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Anh